

# Tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong môn Khoa học Tự nhiên lớp 6 phần Sinh học

Lê Thị Cẩm Nhung\*

\*Trường Cao đẳng Sư phạm Nghệ An

Received: 19/01/2023; Accepted: 31/01/2023; Published: 06/02/2023

**Abstract:** The environment is the living space for humans and the biological world, the environment is the place that contains the resources necessary for life and production for humans. But the threat of environmental degradation is increasingly threatening human life. Environmental education is one of the most effective and sustainable measures to achieve the goal of environmental protection and sustainable development of the country.

**Keywords:** Environment, environmental education

## 1. Đặt vấn đề

Hiện nay môi trường đang bị hủy hoại nghiêm trọng, gây nên sự mất cân bằng sinh thái, sự cạn kiệt nguồn tài nguyên, môi trường bị ô nhiễm làm ảnh hưởng tới chất lượng cuộc sống. Một trong những nguyên nhân gây nên tình trạng trên là do tiến trình công nghiệp hóa đất nước, sự yếu kém về khoa học xử lý chất thải, sự thiếu ý thức, thiếu hiểu biết của con người. Giáo dục môi trường là một vấn đề cấp bách có tính toàn cầu, là vấn đề có tính khoa học, tính xã hội sâu sắc. Đặc biệt vấn đề này rất cần thiết cho các em học sinh (HS) - những chủ nhân tương lai của đất nước. Đích quan trọng của giáo dục bảo vệ môi trường không chỉ làm cho mọi người hiểu rõ sự cần thiết của việc phải bảo vệ môi trường mà quan trọng là phải có thói quen, hành vi ứng xử văn minh, lịch sự với môi trường. Điều này phải hình thành trong một quá trình lâu dài và phải bắt đầu ngay từ buổi ấu thơ. Trong những năm học phổ thông HS không những được tiếp xúc với thầy cô, bạn bè mà còn được tiếp xúc với môi trường xung quanh như bãi cỏ, vườn cây. Giáo dục bảo vệ môi trường phải được đưa vào chương trình giáo dục phổ thông nhằm bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, hình thành thói quen bảo vệ môi trường.

Bản thân tôi nhận thức được tầm quan trọng của công tác giáo dục bảo vệ môi trường cho HS. Xuất phát từ những vấn đề trên tác giả chọn đề tài “Tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong môn Khoa học tự nhiên (KHTN) lớp 6 phần sinh học” với mong muốn góp phần nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường cho HS và tìm ra phương pháp giảng dạy phù hợp cho mình.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Thực trạng vấn đề nghiên cứu

#### 2.1.1. Thuận lợi

Nhìn chung các giáo viên đã chú ý đưa vấn đề giáo dục môi trường vào trong bài soạn, các phương tiện để giáo dục nhiều hơn đó là qua thông tin đại chúng, sách báo, tranh ảnh...Đặc biệt là được sự quan tâm của ngành, của nhà trường trong việc tích hợp vấn đề môi trường vào chương trình.

#### 2.1.2. Khó khăn

Vấn đề môi trường không phải là môn học chính nên đa số giáo viên chú trọng nội dung của bài học và quỹ thời gian dành cho việc tích hợp còn ít nên đôi khi thiếu thời gian giáo viên bỏ qua khâu này.

Đa số HS vẫn còn tư tưởng môn KHTN là môn phụ nên vẫn còn nhiều em còn lơ là, ít quan tâm trong quá trình học.

Môi trường sống của nước ta bị xuống cấp nhanh, có lúc có nơi đã đến mức báo động. Môi trường sống của nước ta bị xuống cấp nhanh, có lúc có nơi đã đến mức báo động. Cụ thể như sau:

- *Về tài nguyên đất:* Diện tích đất canh tác trên đầu người có xu hướng giảm, chất lượng đất không ngừng bị giảm do xói mòn, rửa trôi. Đất nghèo kiệt dinh dưỡng do quá trình thoái hóa, khô hạn, sa mạc hóa, phen hóa, lầy hóa, ngập úng, ô nhiễm do chất thải, do sử dụng phân hóa học và chất độc hóa học. Hậu quả nghiêm trọng của đất là mất khả năng sản xuất của đất.

- *Về tài nguyên rừng:* Rừng là tài nguyên quý giá của quốc gia. Rừng có vai trò quan trọng trong điều hòa khí hậu, làm giảm ô nhiễm môi trường, bảo vệ nguồn nước ngầm. Tuy nhiên rừng của Việt Nam có xu hướng giảm độ che phủ, nhiều cánh rừng đã bị triệt hạ.

- *Về tài nguyên nước*: Do dân số tăng, các hoạt động kinh tế gia tăng và công tác quản lý chưa tốt khiến môi trường nước bị ô nhiễm nặng do nước thải công nghiệp nước thải sinh hoạt chưa xử lý, do sử dụng hóa chất trong nông nghiệp. Nhiều nơi đã xảy ra tình trạng thiếu nước trầm trọng, nước bị nhiễm mặn.

- *Về không khí*: Hầu hết các đô thị Việt Nam đều bị nhiễm bụi. Nhiều đô thị ô nhiễm bụi để mức trầm trọng, nồng độ bụi ở khu công nghiệp vượt tiêu chuẩn cho phép từ 1,5 đến 3 lần. Môi trường không khí bị ô nhiễm ở mức báo động.

Trước tình trạng đó chúng ta cần thiết phải giáo dục cho HS là một nhà tuyên truyền viên trong việc bảo vệ môi trường. Song các em lớp 6 mặc dù đã được trang bị kiến thức về môi trường ở bậc tiểu học nhưng kiến thức đó rất sơ sài và các em chưa nhận thức đúng đắn về vấn đề môi trường nên việc giáo dục các em trong việc bảo vệ môi trường sống của các em là cần thiết.

## 2.2. Phương thức giáo dục

- Giáo dục bảo vệ môi trường là một lĩnh vực giáo dục liên ngành. Vì vậy được triển khai theo phương thức tích hợp. Nội dung giáo dục bảo vệ môi trường được tích hợp trong các môn học thông qua các chương, các bài cụ thể. Việc tích hợp thể hiện ở ba mức độ: Mức độ toàn phần, mức độ bộ phận và mức độ liên hệ.

+ Mức độ toàn phần: Mục tiêu và nội dung của bài học hoặc của chương phù hợp hoàn toàn với mục tiêu và nội dung giáo dục của bảo vệ môi trường.

+ Mức độ bộ phận: Chỉ có một phần bài học có mục tiêu và nội dung giáo dục bảo vệ môi trường.

+ Mức độ liên hệ: Có điều kiện liên hệ một cách logic. Ở cấp THCS có thể tích hợp bảo vệ môi trường ở các môn học, đặc biệt là môn KHTN.

- Ngoài ra hoạt động giáo dục môi trường còn được thực hiện dễ dàng ngay cả khi ở trong lớp học:

+ Điều tra, khảo sát, nghiên cứu tình hình môi trường ở địa phương.

+ Thảo luận phương án xử lý

+ Hoạt động trồng cây xanh trong nhà trường

+ Tổ chức thi tìm hiểu về môi trường qua công tác điều tra, sáng tác, vẽ, văn nghệ về chủ đề môi trường.

+ Hoạt động Đội TNTP HCM về bảo vệ môi trường như vệ sinh trường, lớp, tham gia chiến dịch truyền thông bảo vệ môi trường ở nhà trường cũng như địa phương.

## 2.3. Các phương pháp giáo dục bảo vệ môi trường

Là lĩnh vực giáo dục liên ngành, giáo dục bảo vệ môi trường sử dụng nhiều phương pháp dạy học của các bộ môn, nhưng nó cũng có tính đặc thù. Vì vậy, ngoài các phương pháp chung như: thảo luận, trò chơi... giáo dục bảo vệ môi trường thường vận dụng các phương pháp:

- Phương pháp tham quan, điều tra, khảo sát, nghiên cứu thực địa

- Phương pháp khai thác kinh nghiệm thực tế để giáo dục

- Phương pháp hoạt động thực tiễn

- Phương pháp giải quyết vấn đề cộng đồng

- Phương pháp học tập theo dự án

- Phương pháp nêu gương

- Phương pháp tiếp cận kỹ năng sống bảo vệ môi trường.

## 2.4. Biện pháp thực tế để tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong môn KHTN lớp 6 phần Sinh học

### Biện pháp 1: Lồng ghép vào tiết dạy

Ở dạng này các kiến thức giáo dục môi trường đã có trong chương trình sách giáo khoa và trở thành một bộ phận kiến thức của môn học. Giáo viên vận dụng linh hoạt những kiến thức đó kết hợp liên hệ thực tế để cho các em dễ hiểu hơn.

Ví dụ: Bài "*Thực vật*". Lồng ghép ở mục III: Vai trò của thực vật: Thực vật làm giảm ô nhiễm môi trường. Thực vật góp phần điều hòa khí hậu, làm giảm ô nhiễm môi trường. Giáo viên cần giáo dục HS có ý thức bảo vệ thực vật, trồng cây ở vườn nhà, trường, phủ xanh đất trống đồi trọc, tham gia tích cực vào sản xuất nông nghiệp để tăng số lượng cây trồng, sản phẩm trong nông nghiệp, góp phần làm giảm nhiệt độ, tăng độ ẩm không khí, giữ ổn định hàm lượng khí oxi và khí cacbonic trong không khí.

Nếu trong cấu trúc bài học có liên quan tới vấn đề môi trường được đặt ở cuối bài chiếm một nội dung nhỏ thì giáo viên nhất thiết không được xem là phần phụ mà bỏ qua. Cần phải đưa vào mục tiêu bài học và coi đây là một nội dung quan trọng của bài sau những nội dung kiến thức chính. Giáo viên cần dẫn dắt cho HS tự trình bày theo kiến thức hiểu biết của mình từ đó giáo viên nhận xét, khuyến khích và cho điểm HS.

Giáo viên có thể định hướng phương pháp giảng dạy bài học có liên quan tới môi trường như: Giáo viên cần tích hợp một cách có hệ thống giáo dục bảo vệ môi trường với kiến thức chuyên môn của môn học một cách có hệ thống, thống nhất, gắn bó chặt chẽ với nhau dựa vào mối liên hệ lý luận và thực tiễn được đề cập trong bài. Vì vậy, kiến thức giáo dục bảo

vệ môi trường cần được đưa vào đúng lúc, căn cứ vào nội dung bài học để đưa vào sao cho phù hợp.

#### *Biện pháp 2: Liên hệ với thực tế*

Ở dạng này các kiến thức về giáo dục môi trường không được đưa vào chương trình và sách giáo khoa, giáo viên có thể bổ sung kiến thức về giáo dục môi trường qua giờ giảng trên lớp.

Ví dụ: Bài: “*Thực vật*”

Nước muối khoáng các vi sinh vật có vai trò quan trọng đối với thực vật. Giáo dục ý thức HS bảo vệ một số động vật trong đất, bảo vệ đất, chống ô nhiễm môi trường, thoái hóa đất, chống rửa trôi. Đồng thời nhấn mạnh vai trò của cây xanh đối với chu trình nước trong tự nhiên.

Để thay đổi hình thức dạy - học, giúp HS đỡ nhàm chán và tạo hứng thú học tập cho HS thì giáo viên có thể sử dụng một số trò chơi vận dụng thực tế trong quá trình học giúp HS hiểu bài, ghi nhớ sâu những kiến thức và những việc làm, hành động cụ thể trong bảo vệ môi trường.

#### *Biện pháp 3: Tổ chức cho HS tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường ở nhà trường*

Thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoại khóa cho HS tham gia nhằm giúp HS có thể nhận thấy được những tác động tích cực, tiêu cực tới môi trường xung quanh. Từ đó hình thành cho các em ý thức bảo vệ môi trường xung quanh.

- HS chăm sóc hoa: Sau mỗi giờ học, các bạn đội viên cùng đến bên bồn hoa đã được phân công, cùng chăm sóc những bông hoa chiếc lá xanh non. Bằng những việc làm nhỏ bé ấy như: Nhổ cỏ, tưới nước, nhặt rác, bổ sung đất cho những chậu cây, bồn hoa bị thiếu đất... nhưng ý nghĩa của hoạt động lại không hề nhỏ. Hoạt động đã góp phần lớn trong việc giáo dục kỹ năng sống cho các em HS, giúp các em rèn ý thức bảo vệ môi trường, yêu cây xanh.

- HS dọn dẹp phòng ở: Định kì hàng tháng nhà trường tổ chức cho HS dọn dẹp, vệ sinh phòng ở kí túc của mình thật sạch sẽ. Đồng thời kết hợp việc giáo dục ý thức bảo vệ môi trường sạch sẽ từ những vị trí gần gũi nhất xung quanh cuộc sống hàng ngày của các em.

#### *Biện pháp 4: Tổ chức cho HS xem phim về môi trường*

Ngoài những kiến thức lí thuyết mang lại hiệu quả thì việc liên hệ thực tế mà phổ biến nhất ở đây là việc lựa chọn những bộ phim phù hợp về môi trường để cho các em xem vào những tiết hoạt động trải

nh nghiệm hoặc tiết sinh hoạt.

Thông qua những bộ phim về môi trường một lần nữa các em có được cái nhìn thực tế về môi trường sống mà các em cần phải bảo vệ và tầm quan trọng của nó đối với chính các em.

### **3. Kết luận**

Trong bối cảnh trên Thế Giới và ở Việt Nam phải đối mặt với nhiều vấn nạn về môi trường thì đích quan trọng của việc giáo dục bảo vệ môi trường không chỉ làm cho mọi người hiểu rõ sự cần thiết phải bảo vệ môi trường mà quan trọng phải có thói quen, hành vi ứng xử có văn minh với môi trường.

Đây mạnh tuyên truyền cho mọi người dân về ý nghĩa của môi trường đối với cuộc sống, và làm cho mọi người thấy tác động tiêu cực của con người đang làm hủy hoại môi trường tài nguyên thiên nhiên ngày càng cạn kiệt, ô nhiễm môi trường đang ngày một trầm trọng đe dọa sức khỏe con người. Từ đó giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho cộng đồng và trong nhà trường. Giáo dục cho mọi người về trách nhiệm và ý thức bảo vệ môi trường vì cuộc sống của hành tinh không chỉ hôm nay mà cho cả tương lai.

Việc tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường vào môn KHTN lớp 6 phần Sinh học không thể tránh khỏi những khó khăn, vướng mắc. Với đề tài này, hy vọng sẽ giúp một phần nhỏ vào việc giúp GV và HS khắc phục khó khăn để giảng dạy và học tập, giáo dục HS trong việc bảo vệ môi trường thông qua việc giảng dạy môn KHTN lớp 6 đạt hiệu quả tốt hơn để đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, phương pháp giảng dạy của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### **Tài liệu tham khảo**

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (*Hoàng Thị Sản- chủ biên, 2011*), *SGK Sinh học 6*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2011), *SGV Sinh học 6*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2004 - 2007), *Tài liệu bồi dưỡng thường xuyên môn Sinh học cho GV THCS chu kỳ III (2004 - 2007)* NXB Giáo dục, Hà Nội.
4. Hoàng Thị Mỹ Hương, Bài giảng “*Giáo dục – Truyền thông môi trường*”, Khoa Môi trường và Tài nguyên, Đại học Nông Lâm Tp HCM.
4. Lê Thị Thanh Mai (2009), *Giáo trình môi trường và con người*, NXB Đại học Quốc gia thành phố HCM.
5. Văn Thái và tập thể (1999), *Môi trường và con người*, NXB Giáo dục, Hà Nội.